

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	
	Đạt	Không đạt
1. Tính hợp lệ của hàng hóa		
Hàng hóa hợp lệ là hàng hóa chào đúng chủng loại, đủ số lượng và có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.	Hàng hóa đúng chủng loại, đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu nêu rõ tên thương mại, ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ và hãng sản xuất của hàng hóa đáp ứng quy định tại Mục 15 E-CDNT. Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa khi giao.	Các trường hợp khác
2. Quy cách đóng gói		
Quy cách đóng gói là cách đóng gói hàng hóa để thuận tiện trong vận chuyển và sử dụng hoặc tiêu chuẩn đóng gói hàng hóa	Nhà thầu chào hàng hóa có quy cách đóng gói đúng hoặc nhỏ hơn so với yêu cầu của E-HSMT nhưng đảm bảo tổng khối lượng từng hàng hóa bằng đúng khối lượng yêu cầu và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tính chất của hàng hóa đó trong E-HSMT	Các trường hợp khác
3. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	Từng mặt hàng có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của mặt hàng đó nêu tại Chương V của E-HSMT. Có Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và tài liệu chứng minh kèm theo.	Có mặt hàng không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa đó nêu tại Chương V của E-HSMT.
4. Các yếu tố về giao hàng		
<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm giao hàng - Thời gian giao hàng - Thông tin và tài liệu kèm theo (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết giao hàng đến kho vật tư, hóa chất tại Viện Pháp y Quốc gia . - Hàng hóa được giao trong khoảng thời gian quy định tại Bảng phạm vi cung cấp hàng hóa Chương IV của E-HSMT. - Cam kết thông báo giao hàng kèm thông tin về hàng hóa bàn giao (VD: số lô sản xuất, năm sản xuất, hạn sử 	Các trường hợp khác

	dụng, điều kiện bảo quản...) cho chủ đầu tư tối thiểu 3 ngày làm việc trước khi giao.	
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	<p>Nhà thầu cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời gian 3 năm gần đây không có một trong các vi phạm bị Chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai hoặc xử lý theo quy định của Luật đấu thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hàng hóa, dịch vụ so với quy định trong hợp đồng, bao gồm tần suất, mức độ hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng mà chậm được sửa chữa, khắc phục. 	<p>Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng có tài liệu chứng minh kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời gian 3 năm gần đây có một trong các vi phạm bị Chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai hoặc xử lý theo quy định của Luật đấu thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hàng hóa, dịch vụ so với quy định trong hợp đồng, bao gồm tần suất, mức độ hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng mà chậm được sửa chữa, khắc phục.
6. Cam kết khác		
<p>Cam kết khác quy định tại Mục 1.3 Chương V:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết về giá chào - Cam kết về chất lượng - Cam kết về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa - Cam kết về bảo hành 	<p>Nhà thầu có cam kết đầy đủ, đúng yêu cầu quy định tại Mục 1.3 Chương V.</p>	<p>Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đủ, không đúng các nội dung yêu cầu.</p>
Kết luận	—————	

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.